

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030 của xã Quảng An**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế. Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Quảng Điền ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của huyện Quảng Điền, UBND xã Quảng An ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của xã như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. CCHC phải được tiến hành trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đất nước theo từng giai đoạn.

4. CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp.

5. CCHC phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong CCHC nhà nước

giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, cách làm hay trong triển khai thực hiện công tác CCHC của tỉnh, của huyện để vận dụng vào thực tiễn địa phương một cách phù hợp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của xã tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Trọng tâm là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, địa phương; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, xã thông minh.

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu. Chuyển biến mạnh mẽ nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Phân đầu Chỉ số CCHC (PAR Index); Chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) của xã; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (DDCI); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của UBND xã xếp trong nhóm 4 đơn vị dẫn đầu khối cấp xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Về cải cách thể chế*, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo yêu cầu hiện đại, hội nhập và có tính khả thi, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- *Về cải cách thủ tục hành chính*, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản có quy định thêm thành phần giấy tờ, thủ tục hành chính (TTHC) ngoài quy định. Tăng cường thực hiện công tác rà soát TTHC, kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ các giấy tờ không cần thiết, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC và các chi phí giải quyết TTHC; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- *Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*, tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp ở địa phương theo quy định, giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

- *Về cải cách chế độ công vụ*, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức

- *Về cải cách tài chính công*, tiếp tục nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý và sử dụng ngân sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan.

- *Về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; xây dựng và nhân rộng mô hình xã thông minh góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập

quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu:

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã ban hành đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Phần đầu 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ:

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, trong đó:
+ Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành;

+ Tăng cường hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát VBQPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu:

- Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh, huyện, triển khai thực hiện việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá

trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử xã; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- 100% TTHC tại phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh được đồng bộ, cấu hình đảm bảo đúng quy định, đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng và liên thông, liên tục trong tiếp nhận, thẩm định, xử lý, trả kết quả của cán bộ, công chức.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù); đảm bảo 100% thủ tục tiếp nhận trên phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung được số hóa cả đầu vào và đầu ra góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính. Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, triển khai tiếp nhận giải quyết 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 (trừ một số TTHC đặc thù); Phân đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang

quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của xã; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

- Kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, cấu hình TTHC trên phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh đảm bảo đúng quy định, đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng và liên thông, liên tục trong tiếp nhận, thẩm định, xử lý, trả kết quả của cán bộ, công chức.

- Văn phòng HĐND và UBND xã thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai danh mục TTHC trên địa bàn tỉnh trên Trang thông tin điện tử xã; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã tại nơi giải quyết TTHC.

- Xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã, có lộ trình phù hợp đảm bảo tỷ lệ đã đề ra.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm

về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử xã để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và chấn chỉnh hành vi những nhiều, thờ ơ, vô cảm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đối thoại giữa cơ quan Nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần CCHC nói chung, cải cách TTHC nói riêng.

- Tổ chức triển khai các chương trình, chính sách khuyến khích, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu:

- Thực hiện sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% .

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ban ngành, bộ phận theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng

bộ phận, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn.

- Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật; thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số, thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp tại địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu:

- Đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, bố trí cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

- Đến năm 2030, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác cán bộ; Đến năm 2025 hoàn thành xây dựng được cơ sở dữ liệu cán bộ công chức theo hướng dẫn của UBND huyện.

- Quản lý chặt biên chế công chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo số lượng người có mặt không vượt quá số lượng biên chế và số lượng người làm việc được giao.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Trên cơ sở hướng dẫn của UBND huyện, triển khai phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Thường xuyên rà soát tiến độ nhập dữ liệu cán bộ, công chức của cơ quan để đơn đốc hoàn thành theo đúng tiến độ, kịp thời phục vụ công tác cán bộ trên địa bàn xã.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu:

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách địa phương theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

b) Nhiệm vụ:

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách địa phương theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ hợp lý cho đầu

tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước. Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu:

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin

- 80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh; 60% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC.

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai kịp thời các VBQPPL liên quan đến quy định an toàn thông tin, quản lý mạng tin học diện rộng, quản lý cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Triển khai quy định quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước. Rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi chứng thư số, chữ ký số của những cán bộ, công chức không còn công tác, cấp mới đối với những cán bộ, công chức mới vào công tác tại cơ quan.

- Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh, các cơ quan cấp trên hoàn thiện hạ tầng CNTT, có khả năng dự phòng, đáp ứng các dịch vụ hạ tầng cơ bản, ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của công nghiệp 4.0.

- Phấn đấu hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử tại xã. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung cho hạ tầng CNTT của huyện. Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh, các cơ quan cấp trên tái cấu trúc hạ tầng CNTT, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, gắn kết với phát triển dịch vụ đô thị thông minh tại xã.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh. Xây dựng, triển khai kế hoạch hàng năm về ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tại xã. Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh, triển khai có hiệu quả Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, phiên bản 2.0.

- Xây dựng có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử cấp xã thông minh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong hầu hết các lĩnh vực, gắn kết chặt chẽ với triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo từng giai đoạn trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, xây dựng mô hình một cửa điện tử hiện đại cấp huyện, cấp xã. Tăng cường đánh giá, đôn đốc triển khai công tác ứng dụng CNTT; hoàn thiện, nâng cấp Trang thông tin điện tử cấp xã.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; áp dụng có hiệu quả Quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp.

- Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh và các cơ quan cấp trên triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành, trọng tâm là hệ thống thông tin các ngành, lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, văn hóa - du lịch, lao động - thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường, công thương, tư pháp, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư; hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ, triển khai Đề án thẻ điện tử công chức. Đẩy mạnh việc sử dụng chứng thực chữ ký số và xác thực điện tử, bảo mật thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Thường xuyên rà soát các TTHC để xây dựng theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu:

- Thường xuyên đổi mới lề lối, tác phong làm việc, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường tính tự chủ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

- Thủ trưởng cơ quan trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan mình quản lý.

- Hàng năm, thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC; Đảng ủy, HĐND, UBNDTTQ Việt Nam xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện công tác công tác CCHC của UBND xã.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Triển khai việc tự đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC (PAR Index) của UBND xã.

- Triển khai công tác điều tra, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền cấp xã.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các bộ phận chủ trì triển khai các nội dung CCHC để bảo đảm Kế hoạch này được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi quản lý của mình; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan; gắn công tác thi đua, khen thưởng với nhiệm vụ CCHC.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cần phải tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC; huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo để tổ chức thực

hiện nhiệm vụ CCHC. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của UBND xã. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; có chế độ, chính sách hỗ trợ cho công chức trực tiếp tham mưu trong lĩnh vực CCHC để kịp thời động viên, khích lệ và góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC của địa phương.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC.

5. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của UBND xã theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông trong đánh giá. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau.

6. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai công tác CCHC tại cơ quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận văn phòng – thống kê

- Là bộ phận giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn xã.

- Chủ trì triển khai các nội dung về chỉ đạo, điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn xã.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan.

- Chủ trì đôn đốc cán bộ, công chức trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho UBND xã.

- Đến năm 2025, tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của xã.

2. Bộ phận Tư pháp – hộ tịch

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn xã.

3. Bộ phận Tài chính – Ngân sách

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Chủ trì tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện các nội dung công tác đầu tư trụ sở xã bảo đảm yêu cầu CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

5. Bộ phận Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; hàng năm tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của xã Quảng An, UBND xã yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Nội vụ;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hải

Phụ lục
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA XÃ QUẢNG AN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số: 14/KH-UBND ngày 06/01/2022 của UBND xã)

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	Hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND và UBND	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định	Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định	Bộ phận văn phòng – thống kê	Bộ phận Tư pháp	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Soạn thảo dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Bộ phận văn phòng – thống kê	Bộ phận Tư pháp	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Công văn kèm dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Bộ phận văn phòng – thống kê	Bộ phận Tư pháp	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Thẩm định dự thảo văn bản	Báo cáo thẩm định văn bản	Bộ phận văn phòng – thống kê	Bộ phận Tư pháp	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Ban hành văn bản	Nghị quyết,	Bộ phận	Bộ phận Tư pháp	Hàng năm	Theo dự

	QPPL	Quyết định	văn phòng – thống kê			toán ngân sách hàng năm
	Công khai văn bản QPPL	Nghị quyết, Quyết định	Bộ phận văn phòng – thống kê	Bộ phận Tur pháp	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
Tự kiểm tra văn bản QPPL	Xây dựng và ban hành Kế hoạch tự kiểm tra văn bản bản QPPL	Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có).	Bộ phận Tur pháp	Bộ phận văn phòng – thống kê	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
	Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản bản QPPL	Kế hoạch	Bộ phận Tur pháp	Bộ phận văn phòng – thống kê	Trước ngày 31/12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
	Xử lý văn bản trái pháp luật	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Bộ phận Tur pháp	Bộ phận văn phòng – thống kê	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch	Bộ phận Tur pháp	Bộ phận văn phòng – thống kê	Trước ngày 15/01 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
	Báo cáo kết quả công	Báo cáo	Bộ phận	Bộ phận	Trước	Theo dự

			tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát		Tư pháp	văn phòng – thống kê	ngày 15/01 hàng năm	toán ngân sách hàng năm
			Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	Bộ phận Tư pháp	Bộ phận văn phòng – thống kê	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
2	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật	Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch	Bộ phận Tư pháp	Các ban, ngành cấp xã	Trước ngày 15/01 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Bộ phận Tư pháp	Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Phương án điều tra, khảo sát	Các ban, ngành cấp xã	Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
II CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH								
1	Cải cách quyết liệt, hiệu quả TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản hành chính, VBQPPL có quy định thêm thành	Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC	Kế hoạch	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Tháng 12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm

giữa cơ quan hành chính nhà nước, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch	phân giấy tờ, TTHC ngoài quy định	Xây dựng và ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	Kế hoạch	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Tháng 12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
	TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức	Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC của UBND xã	Báo cáo, Phương án	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm	
2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%	Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với chuyển đổi số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025	Công văn, Báo cáo, Lớ tập huấn	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm Theo dự toán ngân sách hàng năm

III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC								
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp ở địa phương theo quy định	Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của BCH Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Triển khai sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Quyết định	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Năm 2021	Theo dự toán ngân sách hàng năm
2	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2025	Thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp tại địa phương	Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch, Báo cáo	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
IV CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ								
1	Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài	Tham gia Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm	Cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng hàng năm theo kế hoạch của cấp trên	Danh sách cử đi đào tạo	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Quý IV hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
2	Đến năm 2025, xây	Cơ cấu, sắp xếp lại đội	Thẩm định, phê duyệt	Văn bản yêu	Bộ phận	Các ban, ngành cấp	Hàng năm	Theo dự

	dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Đề án vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, kiện toàn bộ máy	câu rà soát, xây dựng dự thảo Đề án VTVL, Tờ trình, Đề án trình UBND tỉnh	văn phòng – thống kê	xã		toán ngân sách hàng năm
V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
1	Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị	Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước	Ban hành Quyết định giao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị	Quyết định	Bộ phận Tài chính - Kế toán	Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm	
VI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ								
1	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn thiện phát triển chính quyền số	Phát triển chính quyền số xã	- Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ; - Số hóa dữ liệu chuyên ngành; - Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công;	Triển khai Hệ thống các sản phẩm, ứng dụng phục vụ chính quyền	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	2021 - 2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm

			<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai dịch vụ tích hợp, thu thập dữ liệu; - Triển khai công cụ kết nối, trao đổi thông tin giữa cán bộ, công chức, viên chức do UBND tỉnh cung cấp. 					
2	Triển khai nền tảng số cung cấp cho các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện số hóa và quản lý dữ liệu	Xây dựng hệ thống nền tảng số xã	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nền tảng số; - Xây dựng công cụ giám sát tích hợp; - Nâng cấp, mở rộng nền tảng dịch vụ đô thị thông minh. 	Triển khai Hệ thống các ứng dụng nền tảng số cho các dịch vụ ĐTTM,...	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	2021 – 2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
3	Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai Kế hoạch của UBND xã về triển khai ISO năm 2021 - Xây dựng và ban hành Quyết định phê duyệt mục tiêu chất lượng và kế hoạch tổ chức thực hiện mục tiêu chất lượng - Xây dựng và ban hành Quyết định sửa đổi Bộ tài liệu áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo 	Kế hoạch, Quyết định, Biên bản, Báo cáo	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm

			tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã (nếu có thay đổi) - Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì cải tiến ISO tại UBND xã - Báo cáo Kết quả thực hiện					
VII CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH								
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan	Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm của xã	Kế hoạch	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Tháng 12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
2	Hàng năm, thực hiện kiểm tra công tác CCHC ít nhất 30% công chức	Tăng cường và thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại địa phương	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tự kiểm tra, giám sát CCHC	Kế hoạch, Biên bản, Thông báo Kết luận, Báo cáo,	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Tháng 12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm

		để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế		Văn bản yêu cầu khắc phục (nếu có sai phạm)				
3	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm của xã	Kế hoạch	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
4	Triển khai việc tự đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC (PAR Index) của UBND xã	Cải thiện vị trí xếp hạng chỉ số CCHC và các chỉ số thành phần	Ban hành các văn bản để nâng cao chỉ số CCHC và các Chỉ số thành phần; Triển khai việc tự chấm điểm	Công Văn, Quyết định toàn Hội đồng, Tổ giúp việc; Báo cáo, Trình	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
5	Cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Cải thiện các chỉ số thành phần	Ban hành các văn bản để nâng cao chỉ số thành phần	Công Văn, Kế hoạch	Bộ phận văn phòng – thống kê	Các ban, ngành cấp xã	Hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm

	(SIPAS) cấp huyện							
--	-------------------	--	--	--	--	--	--	--